

Số: /KL-TTr

Kon Tum, ngày tháng năm

## KẾT LUẬN

### **Thanh tra chuyên ngành tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đăk Tô và các đơn vị trực thuộc Phòng**

Thực hiện Quyết định số 18/QĐ-TTr ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum về việc thanh tra chuyên ngành tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đăk Tô và các đơn vị trực thuộc Phòng.

Sau khi xem xét Báo cáo số 31/BC-ĐTTr ngày 15/7/2024 của Trưởng đoàn thanh tra về kết quả thanh tra chuyên ngành tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đăk Tô và các đơn vị trực thuộc Phòng (Thời kỳ thanh tra từ năm học 2022-2023 đến tại thời điểm thanh tra (*Riêng việc thực hiện chế độ chính sách, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính, kể từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra*), Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận thanh tra, như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT, ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Phòng GD&ĐT huyện Đăk Tô là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô, được thành lập theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 31/12/2005 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đăk Tô về việc thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) huyện Đăk Tô và Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND huyện Đăk Tô về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng GD&ĐT huyện Đăk Tô;

Huyện Đăk Tô có 09 xã, thị trấn với 61 thôn làng, là huyện miền núi có 03 xã thuộc diện xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Dân số khoảng 54.200 người. Trong đó người Dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ khoảng 56%.

#### **1. Cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ (đến thời điểm thanh tra)**

##### **- Tại Phòng GD&ĐT**

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện được UBND huyện giao 06 biên chế, biên chế có mặt là 06 người. Trong những năm học qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện từng bước phát triển khá toàn diện, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; tập trung nguồn lực để thực hiện Chương trình GDPT 2018. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được bổ sung, nâng cấp; Ngân sách dành cho GD&ĐT đã được ưu tiên phân bổ phù hợp. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; chất lượng giáo dục ngày càng chuyên biến tích cực, nhất là chất lượng dạy học đối với học sinh DTTS.

##### **- Các đơn vị sự nghiệp thuộc phòng (CSGD):**

\* Số lượng người làm việc theo vị trí việc làm được giao là 1.060<sup>1</sup> người (*Cán bộ quản lý: 82; Giáo viên: 909; Nhân viên: 69*), cụ thể:

+ Cấp Mầm non: 345 biên chế (*32 Cán bộ quản lý (CBQL), 293 giáo viên, 20 nhân viên*);

+ Cấp Tiểu học: 415 biên chế (*29 CBQL, 359 giáo viên, 27 nhân viên*);

+ Cấp THCS: 300 biên chế (*21 CBQL, 257 giáo viên, 22 nhân viên*);

\* Số lượng người làm việc theo vị trí việc làm có mặt: 1.035 người:

+ Cấp Mầm non: 340 biên chế (*30 Cán bộ quản lý (CBQL), 293 giáo viên, 17 nhân viên*);

+ Cấp Tiểu học: 399 biên chế (*24 CBQL, 350 giáo viên, 25 nhân viên*);

+ Cấp THCS: 296 biên chế (*18 CBQL, 258 giáo viên, 20 nhân viên*).

(Số liệu cụ thể tại Phụ lục 1 đính kèm).

## 2. Hệ thống cấp học, khối lớp, học sinh

Quy mô mạng lưới trường lớp được sắp xếp, sáp nhập tinh gọn, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông.

Toàn ngành có 30 trường. Trong đó: Trường Mầm non có 10 trường (*không có trường mầm non tư thục*); trường Tiểu học có 11 trường, trường TH-THCS có 02 trường; trường THCS có 7 trường. Tổng số học sinh là 15.070 em (*10.071 học sinh DTTS*)<sup>2</sup>

## 3. Chất lượng giáo dục

- Chất lượng giáo dục của các cấp học đạt chỉ tiêu đề ra, cụ thể: Tỷ lệ trẻ mầm non 5 tuổi được công nhận đủ điều kiện vào lớp 1 đạt 100%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục tiểu học đạt 99,53%; Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%<sup>3</sup>;

- Việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học đảm bảo theo kế hoạch. Toàn ngành có 25/30 trường đạt chuẩn quốc gia, Trong đó 07/10 trường mầm non; 11/11 trường tiểu học; 07/9 trường THCS (*bao gồm trường TH-THCS*).

<sup>1</sup> Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện Đắk Tô Về việc điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện Đắk Tô năm học 2023-2024

<sup>2</sup> Tổng số học sinh là 15.070 học sinh (*10.071 học sinh DTTS*). Trong đó: Cấp mầm non 4.220 học sinh, nhà trẻ có 387 (*241 trẻ DTTS*), mẫu giáo có 3.833 trẻ (*2731 trẻ DTTS*); Cấp tiểu học 6.460 học sinh (*4.353 học sinh DTTS*); Cấp Trung học cơ sở 4.390 học sinh (*2.746 học sinh DTTS*).

<sup>3</sup> Cấp Mầm non: Huy động 4.296 trẻ Mầm non ra lớp, tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 15,6% (417/2673 trẻ), Mẫu giáo đạt 98,93% (3.879/3.921 trẻ) ; Trong đó, trẻ Mầm non DTTS 3.038 trẻ, trẻ nhà trẻ DTTS đạt tỉ lệ 11,54% (247/2.140 trẻ), trẻ Mẫu giáo DTTS đạt 98,3% (2.791/2.839).

Cấp Tiểu học: Tỷ lệ huy động học sinh tiểu học đi học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học Năm học 2023-2024: 6357/6457 đạt 98,45 %; Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình tiểu học: Năm học 2023- 2024: 1273/1279 đạt tỷ lệ 99,53%.

Cấp THCS: Học sinh cấp THCS có hạnh kiểm từ trung bình trở lên đạt tỷ lệ 99,8%; trong đó hạnh kiểm tốt, khá đạt tỷ lệ 96,5% . Học sinh cấp THCS có học lực từ trung bình trở lên đạt tỷ lệ 93,0%; trong đó học lực khá, giỏi đạt tỷ lệ 39,6%; 100% học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 được học ngoại ngữ (*Tiếng Anh*) và Tin học theo Chương trình Giáo dục phổ thông (*GDPT*) 2018; Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%.

#### 4. Về cơ sở vật chất, phòng, lớp học

Cơ sở vật chất, phòng, lớp học của các đơn vị sự nghiệp thuộc Phòng GDĐT<sup>4</sup> cơ bản đáp ứng việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các điểm trường lẻ chưa đồng bộ, còn thiếu nên có khó khăn trong tổ chức dạy và học.

## II. KẾT QUẢ THANH TRA

### 1. Tại Phòng GDĐT

**1.1. Việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn huyện; Việc tham mưu cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, cho phép hoạt động đối với các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập**

- Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn huyện<sup>5</sup>.

---

<sup>4</sup> Cấp mầm non: 152 phòng học, 03 phòng chức năng, 12 bếp ăn. Cấp tiểu học: 279 phòng/262 lớp, đạt tỷ lệ 1,06 phòng/lớp, Trong đó: Số phòng học kiên cố: 66 phòng, đạt tỷ lệ 32,33%; số phòng học bán kiên cố: 213 phòng, đạt tỷ lệ 67,66%; Các đơn vị trường đảm bảo 01 phòng học/lớp để tổ chức dạy học 02 buổi/ngày với số học sinh theo quy định, các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế theo quy định. Cấp THCS: 108 phòng (87 phòng học kiên cố; 21 phòng học bán kiên cố); tỉ lệ phòng học/ lớp là 0,86, số phòng học bộ môn: 19 phòng, 17 phòng chức năng.

<sup>5</sup> Quyết định số 610/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018 về việc thành lập Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện Đắk Tô. Ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-BCĐ, ngày 04/5/2020 về việc ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện Đắk Tô; Quyết định số 61/QĐ-UBND, ngày 16/01/2023 thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú” huyện Đắk Tô, lần thứ 16, năm 2023; Quyết định số 151/QĐ-UBND, ngày 10/5/2023 thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá sơ kết 02 năm thực hiện Chương trình số 22-CTr/HU, ngày 21-7-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 06-5-2021 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS; Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 về việc thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở của các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Đắk Tô năm học 2022-2023; Công văn số 1303/UBND-VX, ngày 31/8/2023 của UBND huyện về việc tổ chức lễ khai giảng năm học 2023-2024 và đảm bảo kịp thời SGK, giáo viên cho năm học 2023-2024; Công văn số 1318/UBND-VX, ngày 07/9/2023 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục, đào tạo năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện; Công văn số 180/UBND-VX, ngày 15/02/2023 của UBND huyện Đắk Tô về việc triển khai thực hiện thí điểm mô hình “Bán trú dân nuôi”; Kế hoạch số 57/KH-UBND, ngày 29/3/2023 về kiểm tra và báo cáo đánh giá sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chương trình số 22-CTr/HU, ngày 21-7-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 06-5-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XVI nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 16/8/2023 về triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 132/KH-UBND, ngày 22/8/2023 của UBND huyện tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 08/9/2023 về triển khai thực hiện Dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Đắk Tô; Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND, ngày 01/12/2023 của UBND huyện về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Tô; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND về nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên mầm non và phổ thông năm 2024; Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 24/01/2024 thực hiện Đề án “Phát triển hệ thống đánh giá diện rộng cấp quốc gia đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hội nhập quốc tế của giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn huyện. Công văn số 20/UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện về việc tăng cường đảm bảo các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, học sinh vùng đồng bào DTTS và miền núi; Công văn số 62/UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện về việc triển khai Công văn số 2457/UBND-VPCTMTQG, ngày 29/12/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Công điện số 1385/CE-TTg, ngày 20/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của các cấp, Phòng GDĐT đã tham mưu cho UBND huyện về việc xây dựng, ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 23/2/2022<sup>6</sup>; đã thực hiện việc sáp nhập 02 trường Mầm non thành 01 trường Mầm non<sup>7</sup>. Trong năm học 2022-2023 và 2023-2024 không thực hiện chia tách và giải thể các cơ sở giáo dục.

**1.2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền; công tác kiểm tra; quản lý và cấp phát văn bằng chứng chỉ; thực hiện công tác phổ cập giáo dục; công tác tuyển sinh; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về giáo dục; các biện pháp bảo đảm an toàn, chuyển đổi số, phòng chống bạo lực học đường**

- Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ năm học; các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024<sup>8</sup>.

- Thực hiện văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT<sup>9</sup>, của cấp có thẩm quyền, Phòng GDĐT đã phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo có liên quan đến cán bộ, viên chức và học sinh; đã ban hành kế hoạch<sup>10</sup>, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn<sup>11</sup> các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

<sup>6</sup> Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 23/2/2022 của UBND huyện Đắk Tô ban hành Kế hoạch về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Đắk Tô giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030).

<sup>7</sup> Thực hiện sáp nhập Trường Mầm non Hoà Mi và Trường Mầm non Vành Khuyên.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 05/KH-PGDĐT, ngày 27/1/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 09/KH-PGDĐT, ngày 13/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở năm 2023; Kế hoạch số 10/KH-PGDĐT, ngày 13/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 16/KH-PGDĐT, ngày 22/3/2023 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trong toàn ngành năm 2023; Công văn số 27/PGDĐT, ngày 03/02/2023 về hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quý I năm 2023; Công văn số 228/PGDĐT, ngày 19/4/2023 về hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quý II năm 2023; Công văn số 393/PGDĐT, ngày 18/7/2023 về hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quý III năm 2023; Công văn số 607/PGDĐT, ngày 23/10/2023 về hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quý IV năm 2023; Công văn số 302/PGDĐT, ngày 24/5/2023 về cung cấp Sổ tay pháp luật và kỹ năng truyền thông về giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết; Kế hoạch số 42/KH-PGDĐT, ngày 16/10/2023 về thực hiện nhiệm vụ về công tác pháp chế NH 2023-2024; Công văn số 102/PGDĐT, ngày 04/3/2024 về hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quý I năm 2024; Kế hoạch số 05/KH-PGDĐT, ngày 07/2/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 06/KH-PGDĐT ngày 07/02/2024 về Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 11/KH-PGDĐT, ngày 04/3/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; Công văn số 622/KH-PGDĐT, ngày 30/10/2023 về đẩy mạnh tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền con người.

<sup>9</sup> Công văn số 1868/SGDĐT-TTr ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra năm học 2022-2023; Công văn số 1908/SGDĐT-TTr ngày 27/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học (KTNBTH) năm học 2022-2023; Công văn 1996/SGDĐT-TTr ngày 03/10/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra năm học 2023-2024; Công văn số 1994/SGDĐT-TTr ngày 03/10/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024.

<sup>10</sup> Kế hoạch số 40/KH-PGDĐT ngày 10/10/2022 của Phòng GDĐT về công tác kiểm tra năm học 2022-2023; Kế hoạch số 43/KH-PGDĐT ngày 16/10/2023 của Phòng GDĐT về công tác kiểm tra năm học 2023-2024.

<sup>11</sup> Công văn 617/PGDĐT ngày 07/10/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022-2023; Công văn 586/PGDĐT ngày 10/10/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024.

- Năm học 2022-2023, Phòng GDĐT đã tổ chức kiểm tra đúng theo kế hoạch đề ra<sup>12</sup>; sau khi kiểm tra, Phòng GDĐT đã ban hành thông báo kết quả kiểm tra theo quy định. Năm học 2023-2024, Phòng GDĐT đã tổ chức kiểm tra đúng theo kế hoạch đề ra<sup>13</sup>; sau khi kiểm tra, Phòng GDĐT đã ban hành thông báo, công khai kết quả kiểm tra; theo dõi, đôn đốc đối tượng được kiểm tra khắc phục khuyết điểm và báo cáo định kỳ theo quy định<sup>14</sup>.

- Phòng GDĐT thực hiện việc quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ GDĐT về quy chế quản lý bằng tốt nghiệp THCS và Quy chế bảo quản, lưu giữ, sử dụng, cấp phát văn bằng, chứng chỉ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Quyết định số 107/QĐ-SGDĐT ngày 12/3/2023 của Sở GDĐT. Đồng thời đã ban hành văn bản triển khai thực hiện Quy chế bảo quản, lưu giữ, sử dụng, cấp phát văn bằng, chứng chỉ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân<sup>15</sup>. Tổng số học sinh được công nhận tốt nghiệp năm học 2022-2023: 890 học sinh, số phôi bằng tốt nghiệp THCS nhận từ Sở GDĐT 890 phôi, đã sử dụng 890 phôi.

- Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ trong công tác phổ cập trên địa bàn huyện theo từng giai đoạn và từng năm<sup>16</sup>, đã ban hành các công văn hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ theo kế hoạch<sup>17</sup>.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện ban hành, chỉ đạo về công tác tuyển sinh các cấp học mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn huyện Đắk Tô<sup>18</sup>; đã hướng dẫn các đơn vị

<sup>12</sup> Kiểm tra hành chính được 02/10 trường mầm non, 03/11 trường tiểu học, 02/09 trường THCS và 01 trường TH-THCS; kiểm tra chuyên ngành được 02/10 trường mầm non, 03/11 trường tiểu học, 02/09 trường THCS và 01 trường TH-THCS; kiểm tra việc thực hiện các khoản thu chi ngoài ngân sách tại 14/30 trường mầm non và phổ thông thuộc các xã Diên Bình, Kon Đào, Tân Cảnh và thị trấn Đắk Tô; kiểm tra tình hình đầu năm học, trước và sau Tết Nguyên Đán 30/30 đơn vị trường.

<sup>13</sup> Kiểm tra hành chính được 03/10 trường mầm non, 04/11 trường tiểu học, 03/09 trường THCS và 01 trường TH-THCS; kiểm tra chuyên ngành được 03/10 trường mầm non, 04/11 trường tiểu học, 03/09 trường THCS và 01 trường TH-THCS. Kiểm tra tình hình đầu năm học, trước và sau Tết Nguyên Đán 30/30 đơn vị trường.

<sup>14</sup> Báo cáo số 230/BC-PGDĐT ngày 27/6/2022 của Phòng GDĐT về kết quả công tác thanh tra, kiểm tra của Phòng GDĐT đối với các đơn vị trực thuộc năm học 2021-2022; Báo cáo số 113/BC-PGDĐT ngày 14/6/2023 của Phòng GDĐT về việc thực hiện công tác kiểm tra của Phòng GDĐT đối với các đơn vị trực thuộc năm học 2022-2023; Báo cáo số 85/BC-PGDĐT ngày 05/6/2024 của Phòng GDĐT về tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra của Phòng GDĐT đối với các đơn vị trực thuộc năm học 2023-2024.

<sup>15</sup> Quyết định số 42/QĐ-PGDĐT ngày 25/3/2023 về việc ban hành quy chế bảo quản, lưu giữ, sử dụng và cấp phát văn bằng tốt nghiệp THCS của hệ thống giáo dục quốc dân.

<sup>16</sup> Kế hoạch số 17/KH-PGDĐT, ngày 17/3/2022 của Phòng GDĐT huyện về kế hoạch tuyển sinh cấp học mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022 -2023; Công văn số 298/PGDĐT, ngày 13/5/2022 của Phòng GDĐT huyện về việc hướng dẫn tuyển sinh các cấp mầm non, phổ thông năm học 2022-2023; Kế hoạch số 21/KH-PGDĐT, ngày 04/5/2023 của Phòng GDĐT huyện về tuyển sinh vào cấp học mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023 – 2024; Công văn số 261/PGDĐT, ngày 05/5/2023 của Phòng GDĐT huyện về việc hướng dẫn tuyển sinh các cấp học mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024.

<sup>17</sup> Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 02/12/2018 về việc thành lập BCD phổ cập xóa mù chữ huyện Đắk Tô ( gọi tắt là BCD); Quyết định số 12/QĐ-BCD ngày 4/05/2020 về việc ban hành quy chế làm việc của BCD phổ cập giáo dục xóa mù chữ huyện Đắk Tô.

<sup>18</sup> Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 14/4/2022 của UBND huyện về việc tuyển sinh các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2022-2023; Công văn số 555/UBND-VX ngày 12/5/2023 của UBND huyện về việc tuyển sinh các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2023-2024; Quyết định số 88/QĐ-PGDĐT ngày 12/3/2024 về việc công nhận các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023. Đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em

thực hiện công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp; trên cơ sở đề nghị của các đơn vị trực thuộc về danh sách tuyển sinh, Phòng GDĐT ra quyết định công nhận kết quả tuyển sinh và báo cáo về Sở GDĐT và UBND huyện theo quy định<sup>19</sup>.

- Phòng GDĐT đã tham mưu cho UBND huyện Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 27/4/2021 về Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Đăk Tô giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 120/KH-UBND, ngày 20/7/2023 về Kế hoạch điều chỉnh một số nội dung tại Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Đăk Tô giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cấp Phòng GDĐT đã ban hành Công văn số 334/PGDĐT ngày 14/6/2023 về rà soát, kiểm tra, điều chỉnh lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, thành lập các Đoàn kiểm tra việc nhằm đánh giá thực trạng kết quả thực hiện tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025. Qua đó, chỉ đạo các trường có giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia; đồng thời Phòng GDĐT đã kịp thời báo cáo, tham mưu UBND huyện bổ sung, điều chỉnh lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025<sup>20</sup>.

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền phổ biến pháp luật về giáo dục theo quy định; đã ban hành kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện đảm bảo an toàn chuyển đổi số trong ngành giáo dục huyện Đăk Tô năm 2023<sup>21</sup>; đã ban hành các công văn chỉ đạo thực hiện và báo cáo công tác bảo đảm an toàn, phòng chống bạo lực học đường theo quy định<sup>22</sup>.

---

5 tuổi: 9/9 xã, thị trấn. Đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3: 9/9 xã, thị trấn. Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2: 7/9 xã, thị trấn; đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3: 2/9 xã, thị trấn (xã Diên Bình, xã Tân Cảnh). Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: 9/9 xã, thị trấn.

<sup>19</sup> Quyết định 157/QĐ-PGDĐT ngày 16/8/2022 về việc phê duyệt danh sách học sinh được tuyển vào cấp học mầm non NH 2022-2023; Quyết định 155/QĐ-PGDĐT ngày 16/8/2022 về việc phê duyệt danh sách học sinh được tuyển vào lớp 1 NH 2022-2023; Quyết định 180/QĐ-PGDĐT ngày 19/8/2022 về việc phê duyệt danh sách học sinh được tuyển vào lớp 6 NH 2022-2023; Quyết định 168/QĐ-PGDĐT ngày 29/8/2023 về việc phê duyệt danh sách học sinh được tuyển vào cấp học mầm non NH 2023-2024; Quyết định 163/QĐ-PGDĐT ngày 28/8/2023 về việc phê duyệt danh sách học sinh được tuyển vào lớp 1 năm học 2023-2024; Quyết định 164/QĐ-PGDĐT ngày 29/8/2023 về việc phê duyệt danh sách học sinh được tuyển vào lớp 6 NH 2023-2024.

<sup>20</sup> Năm 2022 có 3/3 trường đạt chuẩn quốc gia. Năm 2023 có 4/5 trường không đạt trường chuẩn quốc gia so với kế hoạch vì thiếu cơ sở vật chất (*tường rào, phòng công vụ và phòng học, phòng chức năng chưa hoàn thành*); Phòng GDĐT đã tham mưu, điều chỉnh sang năm 2024 (*Trường Mầm non xã Pô Kô; Trường Tiểu học Kim Đồng; Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm; Trường THCS xã Đăk Trăm*).

<sup>21</sup> Công văn số 588/PGDĐT ngày 26/9/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023; Công văn số 535/PGDĐT ngày 22/9/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Công văn số 621/PGDĐT ngày 27/10/2023 của Phòng GDĐT về việc triển khai hồ sơ cấp chữ ký số trên phần mềm quản lý trường học cho các trường phổ thông trên địa bàn huyện Đăk Tô; Báo cáo số 118/BC-PGDĐT ngày 20/6/2023 của Phòng GDĐT về việc tổng kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2022-2023; Báo cáo số 25/BC-PGDĐT ngày 26/02/2023 của Phòng GDĐT về việc báo cáo kết quả sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>22</sup> Kế hoạch số 48/KH-PGDĐT, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Phòng GDĐT huyện Đăk Tô về việc triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trong cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện; Công văn số 525/PGDĐT ngày 08/9/2022 của Phòng GDĐT huyện Đăk Tô về việc hướng dẫn thực hiện trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích năm học 2022-2023; Kế hoạch số 22/KH-

\* Tuy nhiên, tại đơn vị còn các khuyết điểm, hạn chế:

- Hồ sơ đề nghị cấp và nhận phiê bằng không đầy đủ thông tin theo quy định khoản 2, khoản 3 Điều 5 Quy chế bảo quản, lưu giữ, sử dụng và cấp phát bằng tốt nghiệp ban hành theo Quyết định 107/QĐ-SGDĐT ngày 12/3/2023 của Sở GDĐT.

- Sổ cấp bằng tốt nghiệp chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT.

**1.3. Việc thực hiện các quy định về cán bộ, giáo viên và nhân viên, như: Kế hoạch phát triển đội ngũ; công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng và phân công đội ngũ; việc đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, chuẩn hiệu trưởng; việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa; phát triển đội ngũ...)**

- Trên cơ sở Quyết định số 917/QĐ-SGDĐT, ngày 08/12/2020 của Sở GDĐT về thành lập ban biên soạn Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông huyện Đăk Tô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030<sup>23</sup>.

Từ năm 2022 đến nay đã có 23 giáo viên nâng chuẩn trình độ đào tạo hoàn thành học Đại học (*Mầm non: 16 giáo viên, Tiểu học: 04 giáo viên và THCS: 03 giáo viên*), góp phần nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục. Cụ thể: Mầm non 291/293 (99,32%); Tiểu học: 318/350 (90,86%); THCS: 249/258 (96,51%); Ngoài ra đã có 110 giáo viên đăng ký học môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử, Địa lí và tham gia lớp bồi dưỡng giáo viên giảng dạy Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu xây dựng Đề án vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện và đã trình UBND tỉnh phê duyệt

---

PGDĐT, ngày 05/5/2023 của Phòng GDĐT huyện Đăk Tô về việc tổ chức kiểm tra, công nhận Trường học an toàn năm học 2022-2023; Quyết định số 60/QĐ-PGDĐT ngày 17/5/2023 của Trưởng phòng Phòng GDĐT huyện Đăk Tô về việc thành lập Đoàn kiểm tra, công nhận Trường học an toàn năm học 2022 – 2023; Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND huyện Đăk Tô về việc công nhận Trường học an toàn năm học 2022 – 2023; Công văn 487/PGDĐT ngày 31/8/2023 của Phòng GDĐT huyện Đăk Tô về việc hướng dẫn thực hiện trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích năm học 2023 – 2024; Kế hoạch số 22/KH-PGDĐT ngày 17/4/2024 của Phòng GDĐT huyện Đăk Tô về việc tổ chức kiểm tra, công nhận Trường học an toàn năm học 2023 - 2024.

Báo cáo số 16/BC-PGDĐT ngày 16 tháng 2 năm 2022 của Phòng GDĐT huyện Đăk Tô về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới” trong Ngành Giáo dục trên địa bàn huyện; Báo cáo số 68/BC-PGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Phòng GDĐT huyện Đăk Tô về tình hình thực hiện công tác phòng chống bạo lực học đường và lao động trẻ em thông qua trẻ em; Báo cáo số 104/BC-PGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Phòng GDĐT huyện Đăk Tô về kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2022 - 2023; Báo cáo số 68/BC-PGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Phòng GDĐT huyện Đăk Tô về việc thực hiện Chỉ thị 71/2008/CT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về “Tăng cường phối hợp Nhà trường – Gia đình – Xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh”.

<sup>23</sup> Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 23/12/2021, Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên Mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

theo quy định.

- Công tác tuyển dụng: Năm 2023 đã tuyển dụng là: 69 biên chế (*theo kế hoạch tuyển dụng là 75 chỉ tiêu, đạt tỉ lệ tuyển dụng 92%*), trong đó: MN: 34, TH: 17, THCS: 18; (*Năm học 2022 không tổ chức tuyển dụng*).

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: lưu trữ đầy đủ hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, hồ sơ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường đầy đủ theo quy định (*có đủ các loại bằng cấp, chứng chỉ, sơ yếu lý lịch, mẫu kê khai tài sản, bản nhận xét đánh giá cán bộ của cơ quan, công đoàn, chi bộ nơi sinh hoạt, nơi cư trú, báo cáo quy hoạch cán bộ quản lý, các loại quyết định, phiếu lấy ý kiến, biên bản họp lấy ý kiến...*). Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thực hiện theo đúng quy trình của UBND huyện Đắk Tô đối với công chức, viên chức thuộc diện UBND huyện quản lý (*Nội dung này đã được Thanh tra Sở Nội vụ kết luận tại số 07/TTr-SNV ngày 22/03/2024 của Thanh tra Sở Nội vụ*).

- Quản lý và sử dụng biên chế, phân công đội ngũ

+ Năm học 2022-2023: Tổng số cán bộ công chức, viên chức người lao động toàn ngành là 996 người (*số lượng người làm việc được giao là 1.018<sup>24</sup>*), số lượng người có mặt 957 người, hợp đồng lao động 39 người.

+ Năm học 2023-2024: Tổng số cán bộ công chức, viên chức và người lao động toàn ngành 1.035 người (tổng số biên chế được giao toàn ngành 1.060<sup>25</sup> biên chế). Trong đó: **cấp mầm non** 340 (*30 CBQL, 293 GV, 17 Nhân viên*). **cấp Tiểu học**: 399 (*24 CBQL, 350 GV, 25 Nhân viên*); **cấp THCS**: 296 (*18 CBQL, 258 GV, 20 Nhân viên*); **Tính biên chế theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT** thì cấp Tiểu học thiếu 09 Giáo viên, 45 nhân viên; cấp THCS thừa 17 giáo viên, thiếu 46 nhân viên); **Tính biên chế theo Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT** thì cấp Mầm non thiếu 49 giáo viên, thiếu 21 nhân viên.

- Năm học 2023-2024, Phòng GDĐT đã ban hành văn bản số 220/PGD ngày 25/4/2024 về việc thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo chuẩn năm học 2023-2024; Việc chỉ đạo đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp hàng năm được triển khai kịp thời đúng tiến độ, cơ bản đúng quy trình, quy định của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT. Việc lưu trữ hồ sơ đánh giá theo chuẩn trong năm học 2022-2023 đúng quy trình.

- Trên cơ sở văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền, Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa; phát triển đội ngũ<sup>26</sup>.

<sup>24</sup> Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Đắk Tô về việc điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện Đắk Tô năm học 2022-2023.

<sup>25</sup> Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện Đắk Tô Về việc điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện Đắk Tô năm học 2023-2024.

<sup>26</sup> Kế hoạch số 80/KH-UBND, ngày 01/10/2019 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn huyện Đắk Tô; Đề án số 35/ĐA-UBND, ngày 24/4/2018 của UBND huyện về sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 19/KH-UBND, ngày 05/3/2019 của UBND huyện về sắp xếp các



- Tuy nhiên, việc tham mưu kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý ở một số cơ sở giáo dục còn chậm<sup>27</sup>.

**1.4. Việc tham mưu, thực hiện chương trình, dự án thuộc lĩnh vực giáo dục; công tác chỉ đạo dạy phụ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số; dạy học tăng cường, dạy thêm học thêm ngoài nhà trường; tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban, chất lượng giáo dục, kết quả tốt nghiệp, học sinh giỏi**

- Thực hiện văn bản chỉ đạo của các cấp Phòng GDĐT đã tham mưu các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 06/5/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>28</sup>.

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc về công tác dạy phụ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS phù hợp với đặc điểm tình hình đơn vị<sup>29</sup>.

- Phòng GDĐT đã triển khai công văn và thực hiện công tác quản lý dạy học tăng cường, dạy thêm học thêm ngoài nhà trường trên địa bàn theo quy định<sup>30</sup>. Tại thời điểm thanh tra, các đơn vị trường THCS trên địa bàn huyện không có tổ chức thu phí dạy học tăng cường.

đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thực hiện; Công văn số 769/UBND-VX, ngày 21/11/2019 của UBND huyện triển khai thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện; Công văn số 83/UBND, ngày 20/2/2020 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện việc sắp xếp sáp nhập, chia, tách các đơn vị trường học thuộc huyện. Kế hoạch số 37/KH-PGDĐT, ngày 25/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cấp trung học cơ sở năm học 2023-2024; Công văn 502/PGDĐT ngày 11/9/2023 Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn giáo dục địa phương lớp 7 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 40/KH-PGDĐT ngày 03/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai thực hiện giáo dục quốc phòng, an ninh năm học 2023 – 2024; Công văn 575/PGDĐT ngày 08/10/2023 Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn Giáo dục địa phương lớp 8 từ năm học 2023-2024; Công văn 665/PGDĐT ngày 22/11/2023 Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

<sup>27</sup> Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc nghỉ hưu từ ngày 01/11/2020; Hiệu trưởng Trường Mầm non xã Ngọc Tụ nghỉ hưu từ ngày 01/10/2021; Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nơ Trang Long điều động công tác, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đăk Rơ Nga nghỉ hưu từ ngày 01/12/2022, Hiệu trưởng Trường THCS xã Đăk Trăm nghỉ hưu từ ngày 01/8/2022.

<sup>28</sup> Kế hoạch số 107/KH-UBND, ngày 21/9/2021 triển khai Chương trình số 22- CT/HU, ngày 21-7-2021 BCH Đảng bộ huyện khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 06-5-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Công văn số 533/PGDĐT ngày 11/10/2021 hướng dẫn dạy phụ đạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS từ năm học 2021-2022; Kế hoạch số 04/KHPGDĐT, ngày 24/01/2022 của Phòng GDĐT triển khai Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững” giai đoạn 2021-2025 trong ngành giáo dục huyện; Kế hoạch số 07/KH-PGDĐT ngày 31/01/2023 về làm việc, nắm bắt tình hình, bàn các giải pháp chỉ đạo về công tác giáo dục học sinh trên địa bàn các xã, thị trấn.

<sup>29</sup> Chất lượng HS DTTS trong 2 năm học: Năm học 2023 – 2024: Học sinh DTTS cấp THCS có hạnh kiểm từ trung bình trở lên 2.735/2.735 đạt tỷ lệ 100% (so với năm học 2022- 2023: 2.592/2.594 tăng 0,1%); trong đó hạnh kiểm tốt, khá 2.677/2.735 đạt tỷ lệ 97% (so với năm học 2022- 2023: 2.506/2.594 tăng 0,1%). Học sinh THCS có học lực từ trung bình trở lên 2.727/2.735 đạt tỷ lệ 99% (so với năm học 2022- 2023: 2.534/2.594 (tăng 0,2%); trong đó học lực khá, giỏi 971/2.735 đạt tỷ lệ 35% (so với năm học 2022- 2023: 863/2.594 tăng 0,2%).

<sup>30</sup> Kế hoạch số 45/KH-PGDĐT ngày 10/10/2022 về Kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2022-2023; Kế hoạch số 43/KH-PGDĐT ngày 16/10/2023 về Kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2023-2024; Công văn số 612/PGDĐT ngày 25/10/2023 của Phòng GDĐT về việc đẩy mạnh công tác quản lý dạy học tăng cường trong nhà trường và dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

- Năm học 2023-2024, Phòng GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban, nâng cao chất lượng giáo dục, kết quả tốt nghiệp, chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi đúng theo quy định<sup>31</sup>.

**1.5. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, sách giáo khoa, thiết bị dạy học; Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên và người học; các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí; việc thực hiện về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; Quản lý, sử dụng nguồn vận động, tài trợ cho giáo dục**

Trong năm 2022 và năm 2023 Phòng GDĐT đã mua sắm, trang bị thiết bị dạy học cho các trường trực thuộc Phòng GDĐT 06 gói thầu với tổng số tiền: 9.339.784.000 đồng. Qua đó từng bước đáp ứng nhu cầu dạy học theo chương trình GDPT 2018 cụ thể:

- Năm 2022 Phòng GDĐT đã triển khai, mua sắm 02 gói thầu với giá trị: 3.448.559.000 đồng<sup>32</sup>

- Năm 2023 Phòng GDĐT đã triển khai mua sắm 04 gói thầu với giá trị: 5.891.225.000 đồng<sup>33</sup>.

- Về chế độ thuộc Nghị định 116/2016/NĐ-CP: Phòng GDĐT triển khai các văn bản, hướng dẫn của các cấp về thực hiện chế độ được quy định cụ thể, Phòng

<sup>31</sup> Công tác duy trì sĩ số năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024 đạt 99% trở lên, tỉ lệ bỏ học năm học 2023 – 2024 là 9/4416 tỉ lệ 0,02 (giảm 0,01% so với năm học 2022 – 2023); có 6/4082 học sinh lưu ban, tỉ lệ 0,014%.

Năm học 2023 – 2024: Học sinh cấp THCS có hạnh kiểm từ trung bình trở lên 4414/4416 đạt tỷ lệ 99,95% (so với năm học 2022- 2023: 4076/4082 tăng 0,01%); trong đó hạnh kiểm tốt, khá 4381/4416 đạt tỷ lệ 99,2% (so với năm học 2022- 2023: 3981/4082 tăng 1,7%). Học sinh THCS có học lực từ trung bình trở lên 4380/4416 đạt tỷ lệ 99% (so với năm học 2022- 2023: 4019/4082 tăng 0,1%); trong đó học lực khá, giỏi 2128/4416 đạt tỷ lệ 33,4% (so với năm học 2022- 2023: 1830/4082 tăng 0,3%).

Tham gia thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh năm học 2023-2024 63 em, đạt 40 giải gồm: 3 giải nhất, 10 giải nhì, 12 giải ba, 15 giải khuyến khích, tăng so với năm học 2022-2023 (tham gia 53 em, đạt 22 giải, 4 giải nhì, 6 giải ba, 12 giải khuyến khích). Tham gia thi Tài năng tiếng Anh cho học sinh phổ thông cấp tỉnh đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba và 2 giải khuyến khích cấp THCS; 03 giải ba và 02 giải khuyến khích cấp tiểu học. Tổng giải đạt 10/12.

<sup>32</sup> Năm 2022: Gói thầu cung ứng máy móc, thiết bị dạy học, thiết bị phòng học kidsmart cho các trường học trị giá: 874.883.000 đồng; Gói thầu: Cung ứng máy lọc nước, máy móc, thiết bị dạy học cho các trường học trị giá: 2.573.676.000 đồng;

<sup>33</sup> Năm 2023: Gói Mua sắm trang máy móc, thiết bị dạy học cho các trường trực thuộc phòng từ nguồn vốn hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học và sự nghiệp giáo dục năm 2023 trị giá: 3.605.071.000 đồng, cụ thể: Bàn ghế học sinh Mầm non: 110 bộ; Tivi HD 65 inch: 30 cái; Bếp ga (bếp kho): 01 cái; Tủ đựng hồ sơ: 18 cái; Tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ: 05 cái; Tủ đựng chăn, màn: 03 cái; Máy vi tính: 74 bộ; Đồ dùng đồ chơi ngoài trời: 01 bộ (bập bênh, thú nhún, xích đu, mâm quay, cầu thăng bằng, nhà bóng); Bộ tăng âm có loa và micro: 04 bộ; Máy photocopy siêu tốc: 03 cái; Giá sách đội thư viện: 06 cái; máy chiếu: 02 bộ; Bàn ghế học sinh Tiểu học: 180 bộ; Bàn ghế giáo viên: 09 bộ; Máy vi tính xách tay: 02 cái; Hệ thống đường mạng: 01 hệ thống; ghế gấp (phòng họp và phòng tin, phòng thư viện): 80 cái; Bàn ghế máy vi tính: 38 bộ; Bộ bàn ghế học sinh THCS: 130 bộ; Bàn đọc sách thư viện (dùng cho học sinh 6 chỗ ngồi): 02 cái; Bảng chống lóa: 05 cái; Gói thầu: Mua sắm bàn ghế thiết bị dạy học cho các trường trực thuộc Phòng GDĐT từ nguồn vốn hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học và sự nghiệp giáo dục năm 2023 trị giá: 787.280.000 đồng. Gói thầu mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng cho 2 trường (Trường THCS Nguyễn Du và Trường PTDTBT-THCS Đắk Rơ Nga) trị giá: 1.094.124.000 đồng; Gói thầu cung ứng phần mềm thiết kế bài giảng điện tử E- Learning cho các trường Tiểu học, TH-THCS, THCS trực thuộc phòng trị giá: 404.750.000 đồng.

GDĐT tổng hợp, thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt cho các học sinh hưởng chế độ đúng quy định<sup>34</sup>.

- Về các chế độ thuộc Nghị định 81/2021/NĐ-CP: Hằng năm Phòng GDĐT đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trường tổ chức xét duyệt, lập danh sách học sinh được hưởng các chế độ thuộc Nghị định 81/2021<sup>35</sup> báo cáo về Phòng GDĐT đảm bảo đủ số lượng, đúng đối tượng và thời gian theo quy định. Phòng GDĐT thực hiện phê duyệt danh sách học sinh thụ hưởng theo từng học kỳ.

- Phòng GDĐT hàng năm chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trường tổ chức xét duyệt, lập danh sách học sinh được hưởng các chế độ thuộc Nghị định 105/2020<sup>36</sup> nộp về Phòng GDĐT tạo đảm bảo đủ số lượng, đúng đối tượng và thời gian theo quy định.

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo thực hiện các cấp, Phòng GDĐT ban hành công văn hướng dẫn dạy phụ đạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số từ năm học 2022-2023, 2023-2024: hàng năm chỉ đạo các đơn vị trường thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện theo từng năm học để thực hiện<sup>37</sup>.

- Phòng GDĐT đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập<sup>38</sup>.

- Đối với các nguồn thu ngoài học phí theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kon Tum, trên cơ sở tờ trình của các đơn vị trực thuộc, Phòng GDĐT có văn bản thống nhất, phê duyệt phương án tổ chức các dịch vụ dạy học đảm bảo theo quy định<sup>39</sup>

---

<sup>34</sup> Công văn số 532/PGDĐT ngày 25/8/2022 của Phòng GDĐT về việc rà soát số lượng học sinh đề nghị phê duyệt hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Công văn số 405/PGDĐT ngày 27/7/2023 của Phòng GDĐT về việc rà soát số lượng học sinh đề nghị phê duyệt hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;

<sup>35</sup> Công văn số 607/PGDĐT ngày 05/10/2022 của Phòng GDĐT về việc nộp hồ sơ phê duyệt chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/NĐ-CP; Công văn số 560/PGDĐT ngày 05/10/2023 của Phòng GDĐT về việc nộp hồ sơ phê duyệt chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/NĐ-CP.

<sup>36</sup> Công văn 551/PGDĐT ngày 16/9/2022 của Phòng GDĐT về việc nộp hồ sơ phê duyệt chính sách học sinh, chính sách giáo viên theo Nghị quyết số 105/2020/NĐ-CP; Công văn số 509/PGDĐT ngày 12/9/2023 của Phòng GDĐT về việc nộp hồ sơ phê duyệt chính sách học sinh, chính sách giáo viên theo Nghị quyết số 105/2020/NĐ-CP.

<sup>37</sup> Công văn số 533/PGDĐT ngày 11/10/2021 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn dạy phụ đạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số từ năm học 2021-2022; Công văn số 645/PGDĐT ngày 17/10/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn dạy phụ đạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số năm học 2022-2023; Công văn số 532/PGDĐT ngày 21/9/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn dạy phụ đạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số năm học 2023-2024.

<sup>38</sup> Công văn số 578/PGDĐT ngày 26 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023; văn bản số 513/PGDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc hướng dẫn các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2023-2024

<sup>39</sup> Công văn số 629/PGDĐT ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc phúc đáp tờ trình xin tổ chức cho trẻ mầm non, lớp 1,2 làm quen Tiếng Anh, dạy học tự chọn môn Tin học và Tiếng Anh lớp 4, lớp 5 năm học 2022-2023.

- Trong năm 2023 Phòng GDĐT đã tiến hành kiểm tra công tác thu chi các khoản ngoài ngân sách năm học 2022-2023<sup>40</sup>.

\* Tuy nhiên, tại các đơn vị còn các khuyết điểm, hạn chế:

Công tác kiểm tra việc sử dụng và quản lý các nguồn thu của các đơn vị trực thuộc chưa chặt chẽ, cụ thể trong năm 2022 và năm 2023 các đơn vị trực thuộc phòng chưa tính và nộp thuế TNDN 2% theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư 78/2014/TT-BTC đối với nguồn thu học phí, cấp bù học phí, bán trú và học Tiếng Anh tự chọn với số tiền là: 202.154.855 đồng (*Phụ lục 2 biểu số 02 số liệu chi tiết kèm theo.*)

### **1.6. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong lĩnh vực GDĐT; chế độ thực hiện báo cáo định kỳ**

Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn danh mục các nội dung công khai, minh bạch và kiểm tra công tác công khai, minh bạch năm 2023<sup>41</sup> đối với các đơn vị trực thuộc thể hiện trên trang thông tin điện tử của đơn vị (<https://dakto.edu.vn/>); đã báo cáo định kỳ về công khai, minh bạch trong lĩnh vực GDĐT theo quy định<sup>42</sup>.

## **2. Tại các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT huyện Đắk Tô (9 đơn vị)**

### **2.1. Trường THCS xã Ngọc Tú, Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Kon Đào), Trường Tiểu học – THCS xã Pô Kô**

2.1.1. Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ và phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác kiểm tra nội bộ trường học; việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ; thực hiện việc cấp phát văn bằng chứng chỉ

- Thực hiện văn bản của các cấp có thẩm quyền, các đơn vị đã ban hành hệ thống văn bản theo thẩm quyền để quản lý nội bộ, thực hiện nhiệm vụ, phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định và lưu trữ đầy đủ trên hệ thống Office 365 của đơn vị năm học 2022-2023, năm học 2023-2024.

- Căn cứ công văn hướng dẫn của Phòng GDĐT, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học theo quy định.

- Các đơn vị đã xây dựng bộ máy, thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường học và văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm

<sup>40</sup> Quyết định số 288/QĐ-PGDĐT, ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Tô về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác thu, chi ngoài ngân sách các trường mầm non, tiểu học và THCS thuộc địa bàn xã Tân Cảnh, Kon Đào, Diên Bình và Thị Trấn Đắk Tô năm học 2022-2023.

<sup>41</sup> Công văn số 50/PGDĐT ngày 07/02/2022 của Phòng GDĐT về việc thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng (kèm theo danh mục công khai chi tiết tại Phụ lục 19 của Văn bản số 18/TTr-NV3 ngày 11/01/2022 của Thanh tra tỉnh); Công văn số 321/CV-UBND ngày 28/3/2023 của UBND huyện Đắk Tô về việc thông kê danh mục công khai, minh bạch theo quy định.

<sup>42</sup> Báo cáo số 98/BC-PGDĐT ngày 02/6/2022 của Phòng GDĐT về kết quả thực hiện các nội dung công khai từ ngày 01/01/2022 đến ngày 25/5/2022; Báo cáo số 132/BC-PGDĐT ngày 06/7/2023 của Phòng GDĐT về kết quả thực hiện các nội dung công khai từ ngày 01/01/2023 đến ngày 25/5/2023; Báo cáo số 16/BC-PGDĐT ngày 01/02/2024 của Phòng GDĐT về kết quả thực hiện các nội dung công khai từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/01/2024.

quyền<sup>43</sup>; thực hiện cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ.

\* Tuy nhiên, tại các đơn vị còn các khuyết điểm, hạn chế:

Các đơn vị chưa có trang thông tin điện tử nên không thực hiện việc công khai thông tin cấp phát bằng tốt nghiệp THCS và tuyển sinh theo quy định.

2.1.2. Việc thực hiện các quy định về cán bộ, giáo viên và nhân viên như: Biên chế tổ chức bộ máy, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng và phân công đội ngũ; việc đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên

- Các đơn vị đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường thể hiện việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên của nhà trường năm học 2023-2024; đã ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn trong năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó và tương đương; đã bố trí giáo viên cốt cán tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức; đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024 theo quy định<sup>44</sup>.

- Các đơn vị đã thực hiện thủ tục, quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ quản lý, viên chức, đã cập nhật kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của từng cán bộ quản lý, viên chức trên phần mềm quản lý<sup>45</sup>; đã đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên, lưu trữ trên hệ thống TEMIS của Bộ GDĐT theo quy định<sup>46</sup>.

\* Tuy nhiên, tại các đơn vị còn các khuyết điểm, hạn chế:

Trường THCS xã Ngọc Tú, Trường THCS Nguyễn Trãi chưa thành lập Tổ Văn phòng theo quy định.

2.1.3. Việc thực hiện quy chế chuyên môn như: Chấp hành quy định thực hiện phân phối chương trình, phân công thời khoá biểu và kiểm tra đánh giá; việc thực hiện các quy định về hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên theo Điều lệ; việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (*cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; lựa chọn và sử dụng Sách giáo khoa; phát triển đội ngũ...*)

---

<sup>43</sup> Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

<sup>44</sup> Tính đến tháng 06/2024, cán bộ quản lý và giáo viên các đơn vị đã hoàn thành việc bồi dưỡng đại trà 9 mô-đun cấp THCS theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Các trường đã tạo điều kiện cho tham gia lớp Đại học để nâng chuẩn trình độ đào tạo. Các giáo viên đã được tập huấn lớp HĐT và đăng kí học môn KHTN và môn Lịch sử-Địa lí để đáp ứng giảng dạy chương trình 2018.

<sup>45</sup> Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về việc đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.

<sup>46</sup> Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT về việc chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch tổ trên cơ sở kế hoạch năm học; đã thực hiện nội dung chương trình, phân công thời khóa biểu (*lưu trữ trên Office 365*); Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá theo quy định<sup>47</sup>.

- Các đơn vị đã thiết lập hồ sơ quản lý của nhà trường, hồ sơ tổ chuyên môn và hồ sơ giáo viên đầy đủ theo quy định<sup>48</sup>.

- Các đơn vị triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; ban hành kế hoạch bảo quản, sử dụng máy tính bảng từ Chương trình "Sóng và máy tính cho em; Tổ chức thực hiện việc lựa chọn và sử dụng SGK lớp 7 (*năm học 2022-2023*) và lớp 8 (*năm học 2023-2024*) theo quy định<sup>49</sup>; đã xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ của đơn vị<sup>50</sup>.

2.1.4. Việc quản lý, dạy phụ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số; quản lý và tổ chức dạy học tăng cường. Công tác duy trì sĩ số, tỷ lệ học sinh/lớp; tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban; chất lượng giáo dục; kết quả tốt nghiệp, học sinh giỏi; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS năm học 2022-2023 của các đơn vị vượt chỉ tiêu được giao; năm học 2023-2024, thực hiện văn bản của các cấp có thẩm quyền, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học tăng cường, dạy phụ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số theo Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 06-5-2021<sup>51</sup>;

- Các đơn vị thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, năm học 2022-2023 là 98%; Chất lượng giáo dục của các đơn vị vượt chỉ tiêu so với chỉ tiêu Phòng GDĐT giao từ đầu năm học; kết quả tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023, năm học 2023-2024 của các đơn vị được thanh tra đạt tỉ lệ 100%, số học sinh tiếp tục học THPT, số học sinh chuyển sang học nghề và lao động tại cộng đồng cơ bản đạt chỉ tiêu UBND huyện giao phân luồng sau tốt nghiệp THCS.

- Các đơn vị có số lượng học sinh giỏi các cấp, tham gia các cuộc thi được duy trì ổn định; đã thực hiện công tác thu thập minh chứng, tự đánh giá trong xây

<sup>47</sup> Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 26/12/2018 của BGDĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

<sup>48</sup> Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

<sup>49</sup> Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

<sup>50</sup> Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND huyện về nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên mầm non và phổ thông năm 2024.

<sup>51</sup> Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 16/8/2023 về triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn huyện; Công văn số 20/UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện về việc tăng cường đảm bảo các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, học sinh vùng đồng bào DTTS và miền núi.

dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch của UBND huyện<sup>52</sup>.

2.1.5. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, sách giáo khoa, thiết bị đồ dùng dạy học; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên và người học; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; Quản lý, sử dụng nguồn vận động, tài trợ cho cơ sở giáo dục

- Các đơn vị đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, sách giáo khoa, thiết bị đồ dùng dạy học, có mở sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ đảm bảo theo quy định.

- Căn cứ văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, các đơn vị đã thực hiện chi trả các chế độ, chính sách cho đội ngũ và học sinh theo quy định<sup>53</sup>.

- Các đơn vị đã thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác theo quy định<sup>54</sup>.

\* Tuy nhiên, tại các đơn vị còn các khuyết điểm, hạn chế:

Các đơn vị chưa tính, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư 78/2014/TT-BTC đối với khoản kinh phí thu học phí, cấp bù học phí, bán trú theo quy định.

2.1.6. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong lĩnh vực GDĐT; chế độ thực hiện báo cáo định kỳ

Các đơn vị đã thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động trên bản tin, trang thông tin điện tử (Website)<sup>55</sup> tại đơn vị; đã thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập và công khai Bản kê khai năm 2022, 2023 đầy đủ; không có người vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong năm 2022, năm 2023; đã công khai việc chi trả các chế độ chính sách theo từng học kỳ và năm học, công khai dự toán, quyết toán, hồ sơ lưu trữ và báo cáo định kỳ theo quy định.

\* Tuy nhiên, tại các đơn vị còn các khuyết điểm, hạn chế:

---

<sup>52</sup> Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 27/4/2021 về Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Đắk Tô giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 120/KH-UBND, ngày 20/7/2023 về Kế hoạch điều chỉnh một số nội dung tại Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Đắk Tô giai đoạn 2021-2025. Công văn số 181/PGDĐT, ngày 05/4/2024 về việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2024; Công văn số 334/PGDĐT ngày 14/6/2023 về rà soát, kiểm tra, điều chỉnh lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

<sup>53</sup> Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 31/12/2013; Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/07/2021; Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 06-5-2021...

<sup>54</sup> Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>55</sup> Trường THCS xã Ngọc Tụ (<https://thcsngoktu.sgdkt.edu.vn>)

Trường THCS Nguyễn Trãi và Trường Tiểu học – THCS xã Pô Kô không có trang thông tin điện tử (*website*) nên vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

**2.2. Tại Trường Tiểu học xã Ngọc Tú, Trường Tiểu học Nơ Trang Long (xã Kon Đào), Trường Tiểu học Lê Hồng Phong (xã Kon Đào), Trường Tiểu học – THCS xã Pô Kô**

2.2.1. Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ và phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác KTNB trường học; việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ

Các đơn vị được thanh tra đã ban hành hệ thống văn bản theo thẩm quyền để quản lý nội bộ và thực hiện nhiệm vụ theo quy định; Các trường đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật năm 2023; xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và triển khai thực hiện theo quy định; thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường tiểu học.

Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học chưa tập trung kiểm tra một số nội dung trọng tâm về chuyên môn mang tính thực tiễn để thúc đẩy các hoạt động dạy học trong nhà trường (*Trường Tiểu học xã Ngọc Tú; Trường Tiểu học Lê Hồng Phong; Trường Tiểu học Nơ Trang Long*).

2.2.2. Việc thực hiện các quy định về cán bộ, giáo viên và nhân viên như: Biên chế tổ chức bộ máy, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng và phân công đội ngũ; việc đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên

Các đơn vị đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy và thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; đã ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hội đồng thi đua khen thưởng, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và văn phòng theo quy định; có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên theo năm học; thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, người lao động; đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

2.2.3. Việc thực hiện quy chế chuyên môn như: Chấp hành quy định thực hiện phân phối chương trình, phân công thời khoá biểu, lịch báo giảng và kiểm tra đánh giá; việc thực hiện các quy định về hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên theo Điều lệ; việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Các đơn vị đã thực hiện đảm bảo chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định; nhà trường đã phân công chuyên môn giáo viên theo điều kiện đội ngũ hiện có phù hợp với thực tế; đã xây dựng thời khóa biểu chung cho toàn trường, giáo viên xây dựng phụ lục 1.4 cho cả năm học và điều chỉnh phù hợp với tình hình dạy học của lớp.



- Các đơn vị đã thực hiện ra đề, kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định<sup>56</sup>; đã thiết lập hồ sơ quản lý của nhà trường, tổ chuyên môn và hồ sơ cá nhân của giáo viên theo đúng Điều lệ trường Tiểu học; đã thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, riêng đối với lớp 5 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT.

- Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị ở một số cơ sở giáo dục chưa đảm bảo theo quy định<sup>57</sup>.

2.2.4. Việc công tác quản lý, dạy phụ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số; quản lý và tổ chức dạy học tăng cường. Công tác duy trì sĩ số, tỷ lệ học sinh/lớp; tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban; tỉ lệ hoàn thành chương trình tiểu học; chất lượng giáo dục; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Các trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 06/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về việc nâng về việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Giáo viên thực hiện tốt công tác vận động học sinh ra lớp, duy trì tốt sĩ số học sinh/lớp; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương tiểu học năm học 2022-2023; năm học 2023-2024 đạt 100%; các đơn vị trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 còn thấp so với chỉ tiêu được giao (chỉ tiêu đăng ký 99,5% học sinh hoàn thành chương trình lớp học chỉ đạt 98,38%<sup>58</sup>).

2.2.5. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, sách giáo khoa, thiết bị đồ dùng dạy học; Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên và người học; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; Quản lý, sử dụng nguồn vận động, tài trợ cho cơ sở giáo dục

- Các đơn vị đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, sách giáo khoa, thiết bị đồ dùng dạy học, có mở sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ đảm bảo theo quy định.

- Căn cứ văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, các đơn vị đã thực

---

<sup>56</sup> Học sinh lớp 5 thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT; Học sinh lớp 1 đến lớp 4 thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

<sup>57</sup> Trường Tiểu học xã Ngọc Tụ thiếu 4 Tivi (hiện tại có 13 Tivi /17 lớp học); Tiểu học Nơ Trang Long thiếu 6 Tivi (hiện có 4 Tivi/10 lớp học); Tiểu học Lê Hồng Phong thiếu 10 Tivi (hiện tại có 5 Tivi /15 lớp học); TH-THCS xã Pô Kô thiếu 14 Tivi (hiện tại có 7 Tivi /21 lớp học); 04 trường đều thiếu đồ dùng dạy học khối lớp 3,4- CT GDPT 2018.

<sup>58</sup> Trường TH-THCS PoKo; Trường Tiểu học Lê Hồng Phong; Trường Tiểu học Nơ Trang Long

hiện chi trả các chế độ, chính sách cho đội ngũ và học sinh theo quy định<sup>59</sup>.

- Các đơn vị đã thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác theo quy định<sup>60</sup>.

\* Tuy nhiên, tại các đơn vị còn các khuyết điểm, hạn chế:

Các đơn vị chưa tính, nộp thuế TNDN theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư 78/2014/TT-BTC đối với khoản kinh phí thu học phí, cấp bù học phí, bán trú, học Tiếng Anh tự chọn theo quy định.

2.2.6. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong lĩnh vực GDĐT; chế độ thực hiện báo cáo định kỳ

Các đơn vị đã thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động trên bản tin của đơn vị; đã thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập và công khai Bản kê khai năm 2022, 2023; không có người vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong năm 2022, năm 2023; Công khai việc chi trả các chế độ chính sách theo từng học kỳ và năm học, công khai dự toán, quyết toán, hồ sơ lưu trữ và báo cáo định kỳ theo quy định.

\* Tuy nhiên, tại các đơn vị còn các khuyết điểm, hạn chế:

Trường Tiểu học xã Ngọc Tú, Trường Tiểu học Nơ Trang Long, Trường Tiểu học Lê Hồng Phong không có trang thông tin điện tử (*website*) nên vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

### **2.3. Tại Trường Mầm non xã Ngọc Tú, Trường Mầm non Hoa Phượng (xã Kon Đào), Trường Mầm non xã Pô Kô**

2.3.1. Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ và phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác kiểm tra nội bộ trường học; việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ

- Các đơn vị đã ban hành đầy đủ văn bản quản lý nội bộ, thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm, đã xây dựng kế hoạch vào đầu năm học và cuối năm học có báo cáo kết quả việc thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

- Các đơn vị đã ban hành quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ, kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, có biên bản và báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ trường học; đã ban hành quy chế hoạt động của nhà trường. Thực hiện kiểm tra công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong kiểm tra nội bộ trường học. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo quy định.

---

<sup>59</sup> Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 31/12/2013; Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/07/2021; Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 06-5-2021...

<sup>60</sup> Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Các đơn vị đã chỉ đạo tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và giáo viên thiết lập hồ sơ theo Điều lệ trường mầm non, lưu trữ quản lý hồ sơ trên tài khoản Office 365 của đơn vị.

2.3.2. Việc thực hiện các quy định về cán bộ, giáo viên và nhân viên như: Biên chế tổ chức bộ máy, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng và phân công đội ngũ; việc đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên

Các đơn vị đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy và thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; đã ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hội đồng thi đua khen thưởng, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng theo quy định; có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên theo năm học; thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, người lao động; đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

2.3.3. Việc thực hiện quy chế chuyên môn, như: Chấp hành quy định thực hiện phân phối chương trình, phân công thời khoá biểu, chế độ sinh hoạt và kiểm tra đánh giá; việc thực hiện các quy định về hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên theo Điều lệ; việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (*cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; phát triển đội ngũ...*)

- Các đơn vị đã phân công thời khoá biểu, chế độ sinh hoạt và công tác kiểm tra đánh giá, thực hiện các quy định về hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên theo Điều lệ trường mầm non.

- Các đơn vị có đầy đủ kế hoạch năm học, kế hoạch của tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học của giáo viên; tổ, khối chuyên môn thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao đảm bảo các nội dung theo quy định; đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh, biên bản, báo cáo, danh sách tuyển sinh theo quy định.

- Các đơn vị đã triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, thiết lập hồ sơ việc sử dụng, bảo quản tài sản công, thiết bị dạy học và đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

2.3.4. Việc quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục mầm non. Công tác duy trì sĩ số, tỷ lệ trẻ em/lớp; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số; đã xây dựng kế hoạch dạy tăng cường và quản lý theo quy định; đã làm tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường, lớp, theo dõi duy trì sĩ số, chuyên cần của trẻ đầy đủ theo các tháng trong mỗi năm học, đã thực hiện theo dõi sự phát triển của trẻ 3, 4 tuổi theo các lĩnh vực, theo dõi sự phát triển của trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, 100% trẻ được cân đo hàng quý và theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ theo biểu đồ tăng trưởng; đã duy trì tốt sĩ số học sinh/lớp; tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban thấp; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục mầm non năm học 2022-2023 đạt 100%; chất lượng giáo dục có sự chuyển biến và từng bước giảm

điểm trường lẻ; đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Tuy nhiên, tại một số cơ sở giáo dục, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cuối năm học còn cao<sup>61</sup>.

2.3.5. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, sách giáo khoa, thiết bị đồ dùng dạy học; Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên và người học; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; Quản lý, sử dụng nguồn vận động, tài trợ cho cơ sở giáo dục

- Các đơn vị đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, sách giáo khoa, thiết bị đồ dùng dạy học, có mở sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ đảm bảo theo quy định.

- Căn cứ văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, các đơn vị đã thực hiện chi trả các chế độ, chính sách cho đội ngũ và học sinh theo quy định<sup>62</sup>.

- Các đơn vị đã thực hiện thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác theo quy định<sup>63</sup>.

- Các đơn vị không có nguồn vận động, tài trợ trong năm 2022, 2023.

\* Tuy nhiên, tại các đơn vị còn các khuyết điểm, hạn chế:

Chưa tính, nộp thuế TNDN theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư 78/2014/TT-BTC đối với khoản kinh phí thu học phí, cấp bù học phí, bán trú theo quy định.

2.3.6. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong lĩnh vực GDĐT; chế độ thực hiện báo cáo định kỳ

Các đơn vị đã thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động trên bản tin của đơn vị; đã thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập và công khai Bản kê khai năm 2022, 2023 đầy đủ; không có người vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong năm 2022, năm 2023; đã công khai việc chi trả các chế độ chính sách hằng năm theo từng học kỳ và năm học, công khai dự toán, quyết toán, hồ sơ lưu trữ và báo cáo định kỳ theo quy định.

\* Tuy nhiên, tại các đơn vị còn các khuyết điểm, hạn chế:

Trường Mầm non xã Ngọc Tú, Trường Mầm non Hoa Phượng, Trường Mầm non xã Pô Kô chưa có trang thông tin điện tử (*website*) nên vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

<sup>61</sup> Trường Mầm non xã Ngọc Tú; Trường Mầm non xã Pô Kô

<sup>62</sup> Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 31/12/2013; Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/07/2021; Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 06-5-2021...

<sup>63</sup> Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 529/CV-PGDĐT ngày 02/10/2023 của PGDĐT về việc thống nhất chủ trương thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **A. Ưu điểm**

##### ***1. Tại Phòng Giáo dục và Đào tạo***

Căn cứ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, Phòng GDĐT đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và phát triển giáo dục của địa phương. Trên cơ sở đó, Phòng GDĐT đã ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

Phòng GDĐT đã chỉ đạo việc đánh giá, xếp loại mức chất lượng cán bộ, viên chức, đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; công tác duy trì sĩ số, giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học; nâng cao chất lượng giáo dục, kết quả tốt nghiệp, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Thực hiện công tác quản lý dạy học tăng cường, dạy thêm học thêm ngoài nhà trường;

Phòng GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho đội ngũ, học sinh, thực hiện các khoản thu, quản lý, sử dụng học phí, cấp bù học phí, quản lý, sử dụng nguồn vận động, tài trợ cho giáo dục; đã chỉ đạo thực hiện công tác công khai, minh bạch và thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

##### ***2. Tại các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT***

Căn cứ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, các đơn vị đã ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ và chỉ đạo các bộ phận, cá nhân triển khai thực hiện theo quy định;

Các đơn vị đã xây dựng, thực hiện quy định về tổ chức bộ máy và hoạt động theo Điều lệ trường học; đã thực hiện quản lý và lưu trữ hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định; đã thực hiện thủ tục đánh giá, xếp loại mức chất lượng cán bộ, viên chức, thực hiện quy trình đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và được lưu trữ trên hệ thống TEMIS;

Các đơn vị đã thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông 2018; đã xây dựng kế hoạch bảo quản và sử dụng máy tính bảng từ Chương trình "*Sóng và máy tính cho em*"; đã tổ chức thực hiện việc lựa chọn, công khai, sử dụng sách giáo khoa; xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện dạy học tăng cường, dạy phụ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số;

Các đơn vị đã ban hành quy định quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, sách giáo khoa, trang thiết bị; có mở sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ; thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho đội ngũ và học sinh; thực hiện công khai, minh bạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định

#### **B. Khuyết điểm, hạn chế**

##### ***1. Tại Phòng GDĐT***

- Hồ sơ đề nghị cấp và nhận phôi bằng không đầy đủ thông tin theo quy định khoản 2, khoản 3 Điều 5 Quy chế bảo quản, lưu giữ, sử dụng và cấp phát

bằng tốt nghiệp ban hành theo Quyết định 107/QĐ-SGDĐT ngày 12/3/2023 của Sở GDĐT. Sổ cấp bằng tốt nghiệp chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT.

- Công tác kiểm tra việc sử dụng và quản lý các nguồn thu của các đơn vị trực thuộc chưa chặt chẽ.

- Chưa kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng trang thông tin điện tử (*Website*) nên một số cơ sở giáo dục trực thuộc chưa thực hiện công khai theo quy định.

## **2. Tại các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT (09 đơn vị được thanh tra)**

- Chưa tính, nộp thuế TNDN theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư 78/2014/TT-BTC đối với khoản kinh phí thu học phí, cấp bù học phí, bán trú theo quy định.

- Không có trang thông tin điện tử (*website*) nên việc công khai thực hiện chưa đầy đủ theo quy định.

- Trường THCS xã Ngọc Tú, Trường THCS Nguyễn Trãi chưa thành lập Tổ Văn phòng theo quy định.

## **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Trong quá trình thanh tra tại các đơn vị, đã có sự phối hợp tốt giữa Đoàn thanh tra và các đơn vị được thanh tra, do đó chưa phải thực hiện các biện pháp xử lý, cũng như Quyền của Trưởng đoàn, thành viên đoàn thanh tra trong thời gian thực hiện thanh tra trực tiếp tại các đơn vị.

## **V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **1. Đề nghị UBND huyện**

- Quan tâm kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho các CSGD còn thiếu để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục của huyện; sắp xếp, bố trí giáo viên đảm bảo đúng trình độ chuyên môn, phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng trang thông tin điện tử, thực hiện quy chế, báo cáo công khai theo quy định.

### **2. Đối với Phòng GDĐT huyện Đắk Tô**

- Trưởng phòng GDĐT chủ trì họp rút kinh nghiệm đối với các đơn vị, cá nhân có khuyết điểm nêu trên tại **mục II, III** kết luận này.

- Tham mưu UBND huyện tuyển dụng, bổ sung biên chế để đảm bảo số lượng giáo viên, nhân viên theo định mức quy định; tham mưu kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý còn thiếu ở các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

- Tham mưu UBND huyện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị các cấp học còn thiếu để thực hiện đảm bảo Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo kịp thời.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng trang thông tin điện tử, thực hiện quy chế, báo cáo công khai theo quy định.

- Chỉ đạo, tổ chức việc thực hiện nộp thuế, nghĩa vụ thuế đối với nhà nước (*số thuế TNDN phải nộp năm 2022, 2023*) của các đơn vị thuộc Phòng GDĐT (*Phụ lục 2 biểu số 02 kèm theo*) với **tổng số tiền: 202.154.855 đồng** theo quy định.

- Hoàn thiện sổ cấp bằng tốt nghiệp theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT.

### **3. Đối với 09 cơ sở giáo dục được thanh tra**

- Xây dựng trang thông tin điện tử, thực hiện quy chế, báo cáo công khai theo quy định.

- Tổ chức thực hiện việc nộp thuế, nghĩa vụ thuế đối với nhà nước (*thuế TNDN phải nộp năm 2022, 2023*) đảm bảo theo quy định hiện hành (*theo Phụ lục 2 biểu số 02 số liệu chi tiết kèm theo*).

- Trường THCS xã Ngọc Tú, Trường THCS Nguyễn Trãi rà soát, thành lập Tổ Văn phòng theo quy định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trưởng phòng GDĐT, thủ trưởng đơn vị (các CSGD) có trách nhiệm công bố, niêm yết công khai và triển khai thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục các khuyết điểm, kiến nghị đã nêu trên (*gửi Thanh tra sở trước ngày 30/8/2024*). Báo cáo kết quả việc thực hiện Kết luận thanh tra **trước 30/9/2024** (*kèm theo minh chứng thực hiện*).

3. Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra Bộ GDĐT (báo cáo);
- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GDĐT (theo dõi);
- UBND huyện Đắk Tô (phối hợp);
- Phòng GDĐT huyện Đắk Tô (thực hiện);
- Các đơn vị được thanh tra (thực hiện);
- Các ĐVHC thuộc Sở GDĐT (thực hiện);
- Đăng trang TTĐT (Website) Sở GDĐT;
- Lưu: VT, HSTTra, TTraBVP.

## **CHÁNH THANH TRA**

**Trương Quang Hà**